TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 112/2019/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Tiến Q.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Phi Y, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Lê H- kiểm sát viên.

*N*gày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 64/2019/TLDS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 04/2019/QĐ - MPH ngày 01 tháng 04 năm 2019 đối với bà Nguyễn Thị X, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Đường T, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Đường T, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu - bà Trần Thị L trình bày:

Cha bà tên Trần Văn S, sinh năm 1920, chết năm 1995. Mẹ bà tên Nguyễn Thị X, sinh năm 1918. Quá trình chung sống cha mẹ có sinh được 03 người con gồm:

Ông Trần Quang C, sinh năm 1958, chết năm 2018;

Bà Trần Thị L, sinh năm 1962;

Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1968.

Vào năm 2007 bà Nguyễn Thị X bị tai biến, sau đó bị bệnh tim mạch, cao huyết áp, thụt lưỡi không nói được, người bị liệt toàn thân, gia đình phải phục vụ. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà X mất năng lực hành vi dân sự để bà thay mặt bà X giải quyết các công việc hành chính khi có liên quan đến bà X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Trần Ngọc T trình bày:

Ông thống nhất ý kiến với bà L về quan hệ gia đình và bệnh tình như bà L trình bày. Nay bà L yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị X mất năng lực hành vi dân sự, ông đồng ý.

Tại phiên họp hôm nay:

Bà Trần Thị L trình bày: Bà giữ yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị X mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Trần Ngọc T trình bày: Ông đồng ý với yêu cầu của bà L, ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã làm đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Trần Thị L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị X mất năng lực hành vi dân sự. Bà X cư trú tại địa chỉ: Đường T, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt cho bà L, ông T theo đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị L, yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị X mất năng lực hành vi dân sự, Tòa án xét thấy:

Theo lời trình bày của bà Trần Thị L, ông Trần Ngọc T thì vào năm 2007 bà X bị tai biến, sau đó bị bệnh tim, lưỡi bị thụt không nói được, không làm chủ được hành vi của mình.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 995/2019/KLGĐTC ngày 11/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Nguyễn Thị X, kết luận như sau:

Kết luận:

- Về y học: Sa sút tâm thần trong nhồi máu não nhiều lần, mức độ nặng (F01.1-1CD-10).

- Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ nội dung sự việc và kết quả giám định pháp y tâm thần nêu trên có cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị X mất năng lực hành vi dân sự. Xét thấy, yêu cầu của bà Trần Thị L là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Lệ phí sơ thẩm việc dân sự là 300.000đ do bà Trần Thị L chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371 và 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, Điều 36 và 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1918; Địa chỉ: Đường T, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị L phải chịu lệ phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị L đã tạm nộp theo biên lai thu số 0037799 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được niêm yết, thông báo.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Tiến Q